TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1996

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1987

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 04/11/2018.

Đều có HKTT: Đội 2, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Đoàn Thị Th là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đoàn Thị Th** và anh **Nguyễn Ngọc M**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc M đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh M đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 04/11/2018. Hiện nay cháu T đang ở với chị Th và anh M. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác:* Chị Th, anh M tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết;

- *Về án phí:* Chị Đoàn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004511 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại chị Th số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N